

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỨC ĐỘ 3, 4
CỦA UBND HUYỆN, UBND CẤP XÃ
(Từ ngày 01/3/2023 đến hết ngày 31/3/2023)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)=(4)/(5)
TỔNG CỘNG		56	4662	4718	98.81
I. UBND HUYỆN TỨ KỲ		0	299	299	100
1	Phòng Văn hoá - Thông tin	0	1	1	100
	Phát thanh Truyền hình và Thông tin Điện tử	0	1	1	100
2	Phòng Nội vụ	0	3	3	100
	Thi đua-Khen thưởng	0	3	3	100
3	Phòng Kinh tế - HT	0	14	14	100
	Hoạt động xây dựng	0	4	4	100
	Quy hoạch, xây dựng kiến trúc	0	10	10	100
4	Phòng Tài nguyên - MT	0	99	99	100
	Chính sách thuế	0	5	5	100
	Đất đai	0	94	94	100
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	0	87	87	100
	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	0	87	87	100
6	Phòng Tư pháp	0	94	94	100
	Hộ tịch	0	48	48	100
	Chứng thực	0	46	46	100
7	Phòng Lao động-TB&XH	0	1	1	100
	Người có công	0	1	1	100
8	Các phòng còn lại (chưa có hồ sơ quy định phát sinh)	0	0	0	0

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
II. UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN		56	4363	4419	98.73
1	UBND Thị trấn Tứ Kỳ	2	163	165	98.79
2	UBND Xã An Thanh	0	284	284	100.00
3	UBND Xã Bình Lãng	1	124	125	99.20
4	UBND Xã Chí Minh	0	257	257	100
5	UBND Xã Cộng Lạc	2	172	174	98.85
6	UBND Xã Dân Chủ	5	96	101	95.05
7	UBND Xã Hà Kỳ	3	236	239	98.74
8	UBND Xã Hà Thanh	0	202	202	100
9	UBND Xã Hưng Đạo	7	264	271	97.42
10	UBND Xã Minh Đức	0	147	147	100
11	UBND Xã Nguyên Giáp	1	281	282	99.65
12	UBND Xã Ngọc Kỳ	1	115	116	99.14
13	UBND Xã Phụng Kỳ	7	128	135	63.05
14	UBND Xã Quang Khải	3	200	203	98.52
15	UBND Xã Quang Phục	3	212	215	98.60
16	UBND Xã Quang Trung	0	182	182	100
17	UBND Xã Quảng Nghiệp	0	259	259	100
18	UBND Xã Tiên Động	9	92	101	91.09
19	UBND Xã Tái Sơn	0	78	78	100
20	UBND Xã Tân Kỳ	4	210	214	98.13
21	UBND Xã Văn Tổ	0	184	184	100
22	UBND Xã Đại Hợp	2	152	154	98.7
23	UBND Xã Đại Sơn	6	325	331	98.19